TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: **720** /2023/QĐST - HNGĐ	*Đống Đa, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 666/2023/HNGĐST ngày 21/7/2023 về : "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Khánh T, sinh năm 196x

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 197x

Cùng ĐKNKTT tại: Số 55 Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ hiện tại: P234, nhà 14, ngách 65, TT Đầu Máy, ngõ Thiên Hùng, phường Khâm Thiên, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Xét thấy, ngày 08/8/2023 anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thị H có đơn xin rút yêu cầu thuận tình ly hôn để vợ chồng đoàn tụ, cùng nuôi dạy con chung. Việc rút đơn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366, Điều 397, 371,372 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 18 Nghị Quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 666/2023/HNGĐST ngày 21/7/2023 về : "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Điều 2. Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án do anh Nguyễn Khánh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0072260 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận: - Người yêu cầu; - VKSND quận Đ; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Vương Thùy D**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).